



qín shòu
禽兽

noun · beast; brute (insult)

Example Sentences

Tā zuò chū zhè zhǒng shì jiǎn zhí shì qín shòu
他做出这种事，简直是禽兽。

Doing such a thing, he's simply a beast.

Qín shòu yě yǒu shēng cún de quán lì
禽兽也有生存的权利。

Beasts also have the right to survive.

Trace each character, then write the word on your own.

禽	禽	禽	禽	禽	禽	禽	禽	禽	禽	禽
禽	禽	禽	禽							
兽	兽	兽	兽	兽	兽	兽	兽	兽	兽	兽
兽	兽	兽								